

## BỆNH VIỆN LÃO KHOA TRUNG ƯƠNG CƠ SỞ 2

### TÍNH TOÁN ÁP LỰC TÍNH TOÁN QUY ƯỚC VÀ MÔ ĐUN BIẾN DẠNG CỦA ĐẤT NỀN

( Theo TCVN 9362 : 2012; TCVN 4200 : 2012 và TCVN 9351 : 2012)

LỚP	TÊN ĐẤT	SỐ LIỆU ĐẦU VÀO											ÁP LỰC TÍNH TOÁN QUY ƯỚC	MÔ ĐUN BIẾN DẠNG (kG/cm <sup>2</sup> )	
		e <sub>0</sub>	a <sub>1-2</sub>	β	γ <sub>II</sub>	c <sub>II</sub>	φ <sub>II</sub>	m <sub>I</sub>	A	B	D	mk		I <sub>s</sub> ≤ 0.75	I <sub>s</sub> > 0.75
			cm <sup>2</sup> /kG			T/m <sup>3</sup>	T/m <sup>2</sup>	độ						KG/cm <sup>2</sup>	E = β.m <sub>k</sub> (1+e <sub>0</sub> )/a <sub>1-2</sub>
* Đất dính															
2	Sét pha dẻo chảy	1.338	0.0698	0.62	1.67	0.13	8.6	1.1	0.15	1.59	3.99	3.30	0.67		33
3	Sét pha dẻo mềm	0.952	0.046	0.62	1.82	1.25	10	1.1	0.18	1.73	4.17	2.50	1.25	66	
4	Sét pha dẻo cứng	0.787	0.031	0.62	1.93	2.08	13.2	1.2	0.25	2.05	4.56	3.60	1.96	130	
5	Sét pha dẻo mềm	0.953	0.043	0.62	1.83	1.06	9.4	1.1	0.17	1.67	4.10	2.50	1.14	71	
6	Sét pha nửa cứng	0.678	0.0227	0.62	1.98	2.03	15.5	1.2	0.34	2.36	4.93	4.60	2.20	211	
* Đất rời			a	c	N30									E = a + c(N <sub>SPT</sub> + 6)	
7	Dăm sạn		40.0	12.0	50									712	

**Ghi chú :** Trong công thức tính toán áp lực tiêu chuẩn của đất nền lấy bề rộng đáy móng qui ước b=1.0m và chiều sâu chôn móng h=2.0m

**\* Trong đó:**

Loại đất	Cát	Cát pha	Sét	Sét pha
β	0.8	0.74	0.4	0.62

**e<sub>0</sub>:** Hệ số rỗng của đất .

**β:** Hệ số phụ thuộc vào hệ số biến dạng ngang.

**- Tính m<sub>k</sub> :**

Loại đất	Trị số của các hệ số m <sub>k</sub> khi hệ số rỗng e bằng						
	0.45	0.55	0.65	0.75	0.85	0.95	1.05
Cát pha	4.0	4.0	3.5	2.0	2.0	-	-
Sét pha	5.0	5.0	4.5	4.0	3.0	2.5	2
Sét	-	-	6.0	6.0	5.5	5.5	4.5

**m<sub>k</sub>:** Hệ số chuyển đổi Môđun biến dạng.